TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 91/2024/LĐ-ST Ngày: 25- 6 - 2024 V/v: "Tranh chấp về hợp đồng lao động".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiệu Văn Kết Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu - Nguyên Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

2. Ông Phan Hồng Việt - Công chức Tư pháp - Hộ tịch UBND phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 109/2024/TLST-LĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng lao động", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-LĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp F, xã T, huyên B, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Hoài P, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An (theo hợp đồng ủy quyền ngày 02/4/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH G; địa chỉ: Số D, khu phố H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Kiều Công Duy K, sinh năm 1988; địa chỉ: B, Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 31/5/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bảo hiểm xã hội thành phố T, địa chỉ: Đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Thiên N, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Long An, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Võ Hoài P, trình bày:

Vào tháng 06/2008 do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có hiểu biết về kiến thức pháp luật lao động nên bà Nguyễn Thị Kim T có cho bà Lê Thị Thiên N mượn hồ sơ cá nhân để đi làm và tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH G trên số sổ 7408097359 từ tháng 06 năm 2008 đến tháng 7 năm 2010. Nhưng từ tháng 01/2008 đến nay bà T có đi làm nhiều nơi khác nhau và có tham gia Bảo hiểm xã hội trên số sổ 8010871474. Để có đủ hồ sơ tách quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội bị trùng tại Công ty TNHH G và để bà T đủ điều kiện hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội theo quy định.

Nay bà T yêu cầu toà án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên Nguyễn Thị Kim T (do bà Lê Thị Thiên N là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH G trong khoản thời gian làm từ tháng 06 năm 2008 đến tháng 07 năm 2010 là vô hiệu toàn bộ, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH G trình bày: Đồng ý với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim T tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên Nguyễn Thị Kim T (do bà Lê Thị Thiên N là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH G trong khoản thời gian làm từ tháng 06 năm 2008 đến tháng 07 năm 2010 là vô hiệu toàn bộ, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thiên N trình bày: Vào tháng 06/2008 do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có hiểu biết về kiến thức pháp luật nên bà Lê Thị Thiên N có mượn hồ sơ cá nhân của bà Nguyễn Thị Kim T để đi làm và tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH G trên số sổ 7408097359 từ tháng 06 năm 2008 đến tháng 7 năm 2010. Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà T thì bà thống nhất, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày: Công ty TNHH G có đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp cho bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1984, số căn cước công dân 080184013841, mã số Bảo hiểm xã hội 7408097359 từ tháng 06 năm 2008 đến tháng 7 năm 2010, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 127; Điều 131 của Bộ luật dân sự; Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Kim T khởi kiện Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên Nguyễn Thị Kim T (do bà Lê Thị Thiên N là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH G trong khoản thời gian làm từ tháng 06 năm 2008 đến tháng 7 năm 2010 là vô hiệu toàn bộ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về hợp đồng lao động" được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH G có địa chỉ trụ sở D, khu phố H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông P; người đại diện hợp pháp của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N và Bảo hiểm thành phố T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH G và bà Nguyễn Thị Kim T. Tuy nhiên, tất cả các đương sự đều thống nhất có việc giao kết hợp đồng. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không phải không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy bà Lê Thị Thiên N dùng nhân thân của bà Nguyễn Thị Kim T để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G từ tháng 06 năm 2008 đến tháng 7 năm 2010, được công ty tham gia BHXH được thể hiện đầy đủ tại sổ bảo hiểm xã hội sổ số: 7408097359. Bà Nguyễn Thị Kim T tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện tại Bảo hiểm xã hội huyện B, tỉnh Long An từ tháng 01/2009 đến tháng 12/2015; tham gia giao kết hợp đồng lao động với Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh

Long An từ tháng 01/2016 đến tháng 07/2016; tham gia giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV S L.A từ tháng 07/2017 đến tháng 04/2023.

Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông tin Bảo hiểm xã hội có cơ sở xác định: Việc bà N sử dụng thông tin trong hồ sơ cá nhân của bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G là không đúng chủ thể xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động được quy định tại Điều 17 Bộ luật Lao động năm 1994 (Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019). Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015) xét thấy, yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động người lao động tên Nguyễn Thị Kim T và Công ty TNHH G từ tháng 06 năm 2008 đến tháng 7 năm 2010 là có cơ sở chấp nhận.

Do đương sự chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và không có yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với quyền lợi của bà Lê Thị Thiên N do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH G phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 122, 132, 137 Bộ luật dân sự năm 2005 (Các Điều 117, 122, 127; 131 của Bộ luật dân sự);

Các Điều 17, 50, 51 và Điều 52 Bộ luật Lao động năm 1994 (các Điều 15, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019);

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T về việc Tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn Công ty TNHH G.

2. Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Nguyễn Thị Kim T và Công ty TNHH G từ tháng 06 năm 2008 đến tháng 7 năm 2010 bị vô hiệu.

3. Về hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu: Bảo hiểm xã hội thành phố T thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Nguyễn Thị Kim T theo quy định pháp luật.

4. Về án phí: Công ty TNHH G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001880 ngày 16/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Thiệu Văn Kết Em